

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29 /2020/HS-ST
Ngày: 11 – 5 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Tạ Công Minh;**

2/ Bà: **Nguyễn Thị Mỹ Hằng;**

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lữ Văn Thới** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2020/HSST ngày 26/02/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Văn M** sinh năm 1994 tại Tiền Giang; Giới tính: Nam; HKTT: ấp 5, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B sinh năm 1968 và bà Phạm Thị Bé H sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ , con; Tiền sự: không; Tiền án: 01 lần (Ngày 13/9/2018 bị TAND Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS, chấp hành xong hình phạt ngày 19/7/2019);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2019 đến ngày 14/11/2019 tạm giam cho đến nay.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người bị hại: Ông **Dương Văn H1**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp 1, xã ĐT, TP. MT, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1/ Ông **Lê Văn B** sinh năm 1968. Nơi cư trú: ấp 5, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà **Phạm Thị Bé H** sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp 5, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ông **Nguyễn Vĩnh T** sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

4/ Ông **Trần Thanh H2** sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp TĐ, xã TB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa ; Người bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/10/2019 tại ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, Lê Văn M thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Dương Văn H1 01 cây mai chiếu thủy (thu hồi được tài sản mà bị cáo chiếm đoạt).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 196 ngày 11/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 5.000.000đồng.

*** Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ được:** 01 (một) cây mai chiếu thủy loại mai nu;

*** Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.**

Tại Cáo trạng số 30/CT- VKSCT ngày 24/02/2020, Bị cáo Lê Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” căn cứ theo khoản 1 điều 173 BLHS.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn M khai nhận:

Khoảng tối ngày 24/10/2019, bị cáo đi từ nhà ở ấp 5, xã TH đến khu vực ấp 4, xã TH để soi cá. Bị cáo thấy vườn nhà anh Dương Văn H1 có 01 cây mai chiếu thủy, được che đậy bởi tấm nylon màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đến

khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/10/2019, bị cáo đi bộ từ nhà đến khu vực vườn của anh Hoàng, leo qua hàng rào B40 vào trong vườn. Bị cáo dùng tay nhổ cây mai

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của người khác; Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.000.000đồng; Bị cáo phạm tội khi đã bị kết án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm quy định điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự ;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản;

- Về hình phạt: phạt bị cáo Lê Văn M từ 12 đến 15 tháng tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý giao trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp;

Bị cáo Lê Văn M nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình đã sai, thừa nhận hành vi phạm tội và hứa sẽ không tái phạm, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo Lê Văn M: bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại, ngày 27/10/2019, tại ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, Lê Văn M đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của anh Dương Văn H1. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là một cây mai chiếu thủy loại mai nu bonsai; mục đích chiếm đoạt để đem về sử dụng. Hậu quả bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các chứng khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố.

Xét thấy hành vi của bị cáo có ý xem thường pháp luật; Bị cáo biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng đã cố ý lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại để bán lấy tiền tiêu xài; Tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá có giá trị là 5.000.000đồng; Thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là người đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn M đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Văn M phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo:

- Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác; Làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã phạm.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi đã bị kết án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm quy định điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Xét về nhân thân: bị cáo sau khi chấp hành xong bản án trước đó trở về địa phương không có nghề nghiệp ổn định.

Do vậy Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Xét bị hại Dương Văn H1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại thêm. HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Xét các vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Châu Thành đã xử lý đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

[7] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát : phân tích hành vi phạm tội; hậu quả; đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có cơ sở như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản” ;

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

2/ Về hình phạt: Phạt bị cáo Lê Văn M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 08/11/2019).

3/ Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND.TG
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Các Đ/S;
- Lưu

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Nhân